TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐIỆN B** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28-4-2023
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN B, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Tấn Sinh

Ông Nguyễn Ngọc Hoàng.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn Huy – Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thương – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 04 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 329/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2022 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 03 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Th; Sinh năm: 1972 (*Có mặt*).

Bị đơn: Ông Mai Phước N; Sinh năm: 1968 (*Vắng mặt không lý do*).

Cùng trú tại: Tổ 07, thôn Đông Đ, xã Điện Th, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo Đơn khởi kiện ngày 25/11/2022, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Thị Th trình bày: Bà và ông Mai Phước N kết hôn vào ngày 20/12/1993 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Điện Th, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam. Trong quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung giữa hai vợ chồng, Ông N có quan hệ tình cảm với người khác, hôn nhân không hạnh phúc lâm vào tình trạng trầm trọng không thể hàn gắn được. Nay, bà Th xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Mai Phước N.

Về con chung: Trong quá trình chung sống có 02 con chung là:

Mai Nhật V; Sinh năm: 1996 (*Đã trưởng thành*).

Mai Long Nhật T; Sinh ngày: 28/03/2008.

Khi ly hôn bà có nguyện vọng nuôi dưỡng con Mai Long Nhật T đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu ông Mai Phước N phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Bị đơn ông Mai Phước N vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông nhiều lần nhưng ông vẫn không có mặt, do đó Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương, nơi cư trú và tại nhà ông Mai Phước N và tống đạt, niêm yết các thủ tục tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, ông N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông N theo thủ tục chung.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã Điện B đã xác định quan hệ tranh chấp, thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Trình tự, thủ tục tố tụng trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đã được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; quyền, lợi ích của các đương sự được bảo đảm.

Về nội dung vụ án: Xét thấy mâu thuẫn hôn nhân giữa các đương sự là có thật; Bà Th và ông N thường xuyên sảy ra mâu thuẫn, cãi vả, ông N sống chung cùng người phụ nữ khác, không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng. Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 5 Điều 177, Điều 179, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận việc ly hôn giữa bà Võ Thị Th và ông Mai Phước N; Giao con chung là Mai Long Nhật T cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi thành niên (đủ18 tuổi) và ông N không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Th không yêu cầu. Bà Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Đơn khởi kiện của bà Võ Thị Th về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn với ông Mai Phước N đảm bảo hình thức, nội dung quy định tại Điều 189 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn ông Mai Phước N cư trú tại thôn Đông Đ, xã Điện Th, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam nên Tòa án nhân dân thị xã Điện B có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu khởi kiện: Tại đơn khởi kiện bà Võ Thị Th yêu cầu ông Ông Mai Phước N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền 4.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bà Th rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu ông N cấp dưỡng. Xét thấy, việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu mà nguyên đơn đã rút.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Võ Thị Th và ông Mai Phước N chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Điện Th, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam. Việc kết hôn của bà Th và ông N đảm bảo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên được thừa nhận và làm phát sinh các quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng. Cuộc sống chung hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông N có quan hệ với người phụ nữ khác, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cải vả. Vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm không còn và mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện tại ông N đã không còn sống chung với bà Võ Thị Th.

Từ những chứng cứ đã phân tích trên, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Th được ly hôn với Ông Mai Phước N.

[3] *Về con chung*: Bà Võ Thị Th và ông Mai Phước N có hai con chung là Mai Nhật V; sinh năm 1996 (*đã trưởng thành*); Cháu Mai Long Nhật T bà Th mong muốn được nhận nuôi dưỡng cháu đến khi cháu đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Bà Th không yêu cầu ông N phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử nhận thấy ông N thường xuyên đi làm ăn, cháu T do bà Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc phát triển tốt và cháu có nguyện vọng được ở với mẹ. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết giao cháu Mai Long Nhật T cho bà Th chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Theo quy định của pháp luật bên không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho bên nuôi con. Tuy nhiên ông N vắng mặt nên Tòa án không giải quyết, nếu sau này có yêu cầu thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

Hội đồng xét xử cũng đã giải thích cho bà Th biết: Bà cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Th khai tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do ông N vắng mặt nên Tòa án không giải quyết, nếu sau này ông Năm có tranh chấp thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[5] *Về án phí*: Bà Võ Thị Th phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm. Ông Mai Phước Năm không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 5 Điều 177, Điều 179, Điều 227, Điều 228, Điều 244; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn Cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự; Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 ban hành ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Th đối với ông Mai Phước N.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Võ Thị Th được ly hôn với ông Mai Phước N.

2. *Về con chung*: Giao cháu Mai Long Nhật T cho bà Th trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Bà Th không yêu cầu ông N phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, ông N có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. *Về tài sản chung:* Các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. *Về án phí:* Bà Võ Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng

theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0001445 ngày 25/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Bà Th đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết, tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- Các đương sự;
- UBND phường, xã;
- Chi cục THADS thị xã Điện Bàn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Nam Trung